

Bản án số: 36/2023/HSST
Ngày 07/11/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐƠN - TỈNH ĐẮK LẮK.**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hối.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Phương, ông Nguyễn Lam Điền

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Lương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đơn tham gia phiên tòa:

Ông Phan Như Khánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 11 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn, tỉnh Đắk Lắk tiến hành xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2023/HSST ngày 04 tháng 10 năm 2023; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2023/QĐXXST-HS ngày 24/10/2023, đối với bị cáo:

Lê Quang Đ1, sinh ngày 15/12/1996 tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: Thôn 18 xã E B, huyện B Đ, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: không nghề nghiệp; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Quang Đ2 và bà Đặng Thị Bích D;

- Tiền án, tiền sự: không.

- Nhân thân: Ngày 27/5/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn, tỉnh Đắk Lắk ra quyết định số 03/2019/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian là một năm.

Ngày 02/7/2020, bị Tòa án nhân dân quận 12, thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (tại bản án số 113/2020/HSST ngày 02/7/2020) đã chấp hành xong hình phạt ngày 03/2/2021. Đã được xóa án tích.

-Tạm giữ ngày 30/6/2023; chuyển tạm giam ngày 07/7/2023, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Buôn Đơn.

Có mặt tại điểm cầu Nhà tạm giữ Công an huyện Buôn Đơn.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Ngọc L –sinh năm 1998.

Địa chỉ: Thôn 18, xã Ea Bar, huyện Buôn Đơn, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 27/6/2023, Lê Quang Đ1 điều khiển xe mô tô Sirius màu xanh (mượn của một người bạn tên Cu Lý, chưa xác định được biển kiểm soát) đi từ nhà tại thôn 18, xã E B, huyện B Đ đến đường Ngô M giao nhau với đường Phan Bội Ch, thuộc thành phố B M T để uống cà phê với với ba người bạn, trong đó có người tên H1, hai người còn lại Đ1 không biết tên (không rõ nhân thân, lai lịch). Tại quán cà phê Đ1 lấy từ trong người ra một thẻ sim và mượn điện thoại của H1 gắn thẻ sim vào rồi gọi điện thoại cho người phụ nữ tên H2 (không rõ nhân thân lai lịch, Đ1 quen biết ngoài xã hội) để rủ H2 đi uống cà phê thì H2 nói Đ1 qua đường Hoàng Hoa Th (thuộc phường T, thành phố B M T, Đ1 không nhớ số nhà). Sau khi uống cà phê đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, Đ1 qua chỗ H2 thì mới biết đây là nhà nghỉ (Đ1 không nhớ tên) thì đã thấy H2 đợi sẵn, Đ1 cùng H2 đi vào phòng số 8 của nhà nghỉ ở tầng trệt, khi vào phòng thì có người đàn ông tên H3 (không rõ nhân thân lai lịch) H2 giới thiệu với Đ1 là bạn của H2, cả ba người ngồi uống nước nói chuyện khoảng 30 phút thì H3 rủ H2 và Đ1 sử dụng ma túy thì được cả hai đồng ý. Lúc này, H3 lấy từ trong túi áo khoác ra bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 chai nước có đục lỗ; 01 ống hút nhựa), tiếp đó H3 lấy từ trong túi quần phải ra 01 gói nilon trong suốt, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng, H3 sử dụng bật lửa đốt ma túy rồi bắt đầu hút, tiếp đó đến H2 và Đ1 cùng thay nhau hút. Sau khi cả ba cùng hút ma túy xong, trong gói nilon còn một ít ma túy thì H3 cho Đ1. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Đ1 điều khiển xe máy về lại nhà mình tại thôn 18, xã E B, huyện B Đ. Sau đó hai ngày, vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 29/6/2023, Đ1 mua đồ ăn mang qua cho Nguyễn Ngọc L, anh họ của Đ1, gần nhà Đ1, nhưng lúc này L còn ngủ nên Đ1 để đồ ăn trên bếp rồi đi về. Khi ra đến trước cửa ra vào nhà L, Đ1 thấy lực lượng Công an xã E B đang đi tuần tra, kiểm tra nên đã lấy từ trong túi trái áo khoác đang mặc trên người gói nilon có chứa ma túy mà trước đó H3 đã cho Đ1 vút ở góc bên trái cửa nhà L, sau đó Công an xã E B đã thu giữ gói nilon trên và tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang. Quá trình làm việc, Đ1 khai nhận gói nilon trên được người đàn ông tên H3 cho Đ1 vào ngày 27/6/2023.

Tại bản Kết luận giám định số 812/KL-KTHS, ngày 06/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1305 gam, loại Methamphetamin. Mẫu vật còn lại sau giám định là 0,1176 gam.

Tại bản cáo trạng số 38/CT- VKS ngày 04 tháng 10 năm 2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn truy tố bị cáo Lê Quang Đ1 về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lê Quang Đ1 khai nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa cũng như kết quả tranh tụng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện Kiểm sát luận tội: Sau khi đánh giá tính chất vụ án, phân tích đánh giá các chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Quang Đ1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lê Quang Đ1 từ 01(một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù;

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền hoặc tịch thu tài sản đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với vật chứng đã thu giữ là vật bị cấm lưu hành vì vậy cần tịch thu tiêu hủy 0,1176 gam, loại Methamphetamine (mẫu vật còn lại sau giám định).

Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận luận tội và quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan sai, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm mà xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm có điều kiện phấn đấu trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 11 giờ ngày 29/6/2023, tại nhà của Nguyễn Ngọc L (thôn 18 xã E B, huyện B Đ, tỉnh Đắk Lắk), sau khi đã sử dụng ma túy (trước đó 02 ngày), Lê Quang Đ1 bị bắt quả tang cất giữ 0,1305 gam ma túy loại Methamphetamine.

Hành vi của bị cáo Lê Quang Đ1 thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, được quy định trong Bộ luật Hình sự hiện hành, không những đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy, mà còn gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức về hành vi nguy hiểm cho xã hội của mình và hậu quả xảy ra nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Xét luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: bị cáo Lê Quang Đ1 phạm tội: “tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, trước thời điểm phạm tội (29/6/2023) bị cáo đã tích cực giúp cơ quan Công an huyện Buôn Đôn trong công tác phòng chống tội phạm về ma túy, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, áp dụng cho bị cáo trong khi lượng hình, cũng đủ góp phần để răn đe, giáo dục đối với bị cáo đồng thời thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Về áp dụng hình phạt: Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật và thỏa đáng, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo như Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp..

[7] Vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

-Đối với vật chứng đã thu giữ sau giám định là 0,1176 gam, loại Methamphetamin là vật bị cấm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[8] Về án phí: bị cáo Lê Quang Đ1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Lê Quang Đ1 phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Quang Đ1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 30/6/2023.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy 0,1176 gam, loại Methamphetamin (mẫu vật còn lại sau giám định)(vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/10/2023 giữa công an huyện Buôn Đôn và Chi cục thi hành án Dân sự huyện Buôn Đôn).

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Quang Đ1 phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lê Quang Đ1 có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

+ Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Buôn Đôn;
- Công an huyện Buôn Đôn;
- Bị cáo;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Buôn Đôn;
- Lưu HS; VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa.

(đã ký)

Nguyễn Trọng Hối

